

SỐ 13.94/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại
xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội năm 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, tiền công, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn thuộc Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 139/2007/QĐ-UBND ngày 06/12/2007 của UBND thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Công văn số 270/SNV-ĐTBD&QLCBC ngày 17 tháng 3 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội năm 2010; tổng chỉ tiêu tuyển dụng là 927 (chín trăm hai mươi bảy) người.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND thành phố;
- Lưu: VT, SNV. 40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thị Thanh Hằng

KẾ HOẠCH
TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2010
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1394 /QĐ-UBND ngày 5/3/2010
của UBND Thành phố Hà Nội)

Căn cứ các quy định của Nhà nước; các quy định của thành phố Hà Nội về tuyển dụng công chức cấp xã và xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn năm 2010;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội (gọi chung là cấp xã) năm 2010 như sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

I. Mục đích: Tuyển dụng công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thuộc UBND các quận, huyện đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao của công chức cơ sở;

II. Yêu cầu: Tuyển dụng công chức cấp xã bằng hình thức thi tuyển, bảo đảm công khai, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

B. CHỈ TIÊU, TRÌNH ĐỘ CÔNG CHỨC CẦN TUYỂN

Số chỉ tiêu công chức cần tuyển: 927

Trong đó: Các đơn vị đăng ký chức danh trình độ đại học trở lên: 308 người; trình độ Trung cấp chuyên nghiệp và Cao đẳng trở lên: 619 người.

(có danh sách chi tiết từng quận, huyện, xã, phường, thị trấn kèm theo).

C. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ VÀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

I. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với người đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển vào công chức cấp xã phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Là công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội; trường hợp không có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội nhưng là sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc có học vị thạc sĩ, tiến sĩ và có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện chuyên môn được đăng ký dự tuyển;

2. Tuổi dự tuyển: Từ đủ 18 tuổi đến 35 tuổi (tính đến ngày cuối cùng của thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển); trường hợp đang làm hợp đồng chuyên môn tại xã, phường, thị trấn, đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và có đóng bảo hiểm xã hội thì tuổi đời có thể cao hơn, nhưng cũng không quá 45 tuổi;

3. Đủ sức khoẻ để đảm nhận nhiệm vụ;

4. Đơn đăng ký dự tuyển;

5. Lý lịch rõ ràng;

6. Phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào các cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục bắt buộc;

7. Đạt trình độ chuyên môn; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định:

a. Có trình độ đào tạo phù hợp theo với từng chức danh công chức cấp xã cần tuyển:

- Chức danh Văn phòng - Thống kê: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành: Văn thư - lưu trữ, hành chính, thống kê, quản trị văn phòng, luật, công nghệ thông tin;

- Chức danh Tài chính - Kế toán: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành Tài chính, kế toán;

- Chức danh Địa chính - Xây dựng: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành địa chính, quản lý đất đai, đối với chỉ tiêu được tăng thêm cán bộ thì có thể tuyển ở một trong các ngành phù hợp với nhiệm vụ quản lý xây dựng (xây dựng, kinh tế xây dựng, kiến trúc);

- Chức danh Tư pháp - Hộ tịch: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành luật, hành chính;

- Chức danh Văn hoá - Xã hội: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành văn hoá, nghệ thuật, quản lý văn hoá - thông tin, báo chí - tuyên truyền; đối với chỉ tiêu được tăng thêm cán bộ thì có thể tuyển ngành đào tạo phù hợp với nhiệm vụ quản lý lao động - thương binh và xã hội;

- Chức danh Trường công an xã: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành công an;

- Chức danh Chỉ huy Trường quân sự: Có trình độ đào tạo chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp về quân sự của sỹ quan dự bị cấp phân đội trở lên.

b. Có trình độ tin học văn phòng trở lên;

c. Có trình độ A ngoại ngữ trở lên một trong 5 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung, Đức (đối với người dự tuyển có trình độ đại học trở lên);

II. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã phải làm 01 bộ hồ sơ dự tuyển nộp tại Hội đồng tuyển dụng cấp quận; túi đựng hồ sơ có ghi danh mục gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu 1);

2. Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu số 2), có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan quản lý, lý lịch trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày ký xác nhận cho đến thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển;

3. Bản photo (không cần công chứng) hộ khẩu, bằng tốt nghiệp, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của vị trí, chức danh cần tuyển, người trúng

tuyển phải ghi cam đoan là được sao đúng từ bản chính và ký tên, chịu trách nhiệm trước pháp luật;

4. Bản sao giấy khai sinh;

5. Giấy chứng nhận là người được hưởng chế độ ưu tiên (nếu có) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định; Giấy chứng nhận ưu tiên chỉ có giá trị khi người dự tuyển nộp trong thời hạn nộp hồ sơ theo quy định.

6. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan Y tế quận, huyện và tương đương trở lên chứng nhận và có giá trị trong 06 tháng tính từ ngày chứng nhận cho đến thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển;

7. Hai ảnh cỡ 4 x 6 cm có giá trị trong 06 tháng tính đến thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ đăng ký tuyển dụng; 2 phong bì có dán tem thư và ghi rõ địa chỉ báo tin.

III. Đối với thí sinh

1. Thí sinh có trình độ đào tạo cao hơn yêu cầu của các đơn vị, đúng ngành cần tuyển được đăng ký tại các chức danh có trình độ yêu cầu thấp hơn;

2. Không trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển;

3. Mỗi người chỉ được đăng ký dự tuyển tại 1 chỉ tiêu thuộc một đơn vị xã, phường, thị trấn trong toàn thành phố, người vi phạm sẽ không được dự thi hoặc hủy kết quả thi nếu bị phát hiện;

IV. Ưu tiên trong tuyển dụng

1. Ưu tiên xét tuyển thẳng:

Người được tuyên dương, khen thưởng thủ khoa xuất sắc theo quy định tại Quyết định số 77/2005/QĐ-UBND ngày 26/5/2005 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế Tuyên dương, khen thưởng và chính sách sử dụng thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

2. Ưu tiên cộng điểm vào tổng số điểm của các môn thi:

a. Được cộng thêm 30 điểm đối với một trong các trường hợp sau:

- Bản thân là Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- Bản thân là thương binh; người hưởng chính sách như thương binh;

b. Được cộng thêm 20 điểm đối với một trong các trường hợp sau:

- Con Liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh;
- Con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước);

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động;

- Người có học vị tiến sỹ có ngành đào tạo phù hợp với vị trí tuyển dụng.

c. Được cộng thêm 10 điểm đối với một trong các trường hợp sau:

- Người có học vị thạc sỹ có ngành đào tạo phù hợp với vị trí tuyển dụng;

- Người tốt nghiệp loại giỏi và xuất sắc có ngành đào tạo phù hợp với vị trí tuyển dụng ;

- Người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đội viên thanh niên xung phong;

- Đội viên trí thức trẻ tình nguyện phục vụ miền núi từ hai năm trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;

Người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên cộng điểm thi chỉ được cộng một điểm ưu tiên cao nhất vào tổng kết quả điểm thi tuyển .

D. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI TUYỂN, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

I. Môn thi và nội dung thi:

1. Môn hành chính nhà nước bao gồm hai phần thi viết và thi trắc nghiệm. Nội dung thi gồm các nội dung liên quan đến quản lý hành chính nhà nước:

a. Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

b. Luật Cán bộ công chức;

c. Luật Phòng chống tham nhũng;

d. Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

2. Môn thi viết ngoại ngữ trình độ A đối với người đăng ký dự tuyển có trình độ đại học trở lên (1 trong 5 thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Trung, Đức); miễn thi ngoại ngữ đối với người dự tuyển có trình độ đại ngoại ngữ hoặc đã học đại học ở nước ngoài bằng một trong 5 thứ tiếng nêu trên;

Không thi môn Ngoại ngữ đối với người dự tuyển có trình độ Trung cấp chuyên nghiệp hoặc Cao đẳng.

3. Môn thi Tin học: Thi trắc nghiệm Tin học văn phòng.

II. Thời gian làm bài đối với mỗi phần thi:

1. Phần thi viết hành chính: 120 phút chung cho cả các chức danh và các trình độ dự tuyển (không kể thời gian phát đề);

2. Phần thi trắc nghiệm hành chính: 30 phút chung cho cả các chức danh và các trình độ dự tuyển (không kể thời gian phát đề);

3. Phần thi viết môn ngoại ngữ: 60 phút đối với người đăng ký các chức danh có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (không kể thời gian phát đề).

4. Phần thi trắc nghiệm môn tin học: 30 phút chung cho cả các chức danh và các trình độ dự tuyển (không kể thời gian phát đề);

III. Cách tính điểm và quy định trúng tuyển trong thi tuyển:

1. Mỗi bài thi được chấm theo thang điểm 100; Điểm mỗi phần thi, môn thi được làm tròn hai chữ số thập phân;

2. Tổng số điểm xét trúng tuyển được tính như sau: Tổng điểm = Điểm môn Hành chính + Điểm môn tin học + Điểm ưu tiên (nếu có);

Điểm môn Hành chính = (Điểm phần thi viết môn hành chính x 2 + Điểm phần thi trắc nghiệm môn hành chính x 1): 3

Phần thi viết Ngoại ngữ là điều kiện; thí sinh đạt kết quả từ 50 điểm trở lên là đạt yêu cầu, không tính vào tổng điểm xét tuyển.

3. Quy định về trúng tuyển: Người trúng tuyển là người dự thi đủ các phần thi của các môn thi, có điểm của mỗi môn thi đạt từ 50 điểm trở lên (kể cả người dự tuyển có trình độ đại học trở lên, phần thi viết ngoại ngữ cũng phải đạt 50 điểm trở lên) và có Tổng điểm (theo quy định trên) từ người có Tổng điểm cao nhất cho đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng ngành hoặc nhóm ngành từng chức danh thuộc xã, phường, thị trấn. Trường hợp ở chỉ tiêu tuyển dụng cuối cùng có nhiều người có Tổng điểm bằng nhau thì người trúng tuyển lấy theo thứ tự sau: Người có điểm thi môn hành chính cao hơn, người có văn bằng cao hơn, người có kết quả học tập trung bình toàn khóa cao hơn, người có tuổi đời cao hơn.

4. Kết quả thi tuyển của mỗi kỳ thi chỉ có giá trị đối với kỳ thi đó và không thực hiện bảo lưu kết quả thi.

E. CHẤM THI VÀ PHÚC KHẢO BÀI THI

I. Chấm bài thi viết và phúc khảo bài thi viết:

- Mỗi bài thi được 2 giám khảo chấm độc lập và trao đổi thống nhất cho điểm cuối cùng. Nếu điểm của 2 giám khảo chênh lệch không quá 10 điểm thì cộng lại chia trung bình, nếu chênh lệch trên 10 điểm thì hai giám khảo trao đổi để thống nhất. Nếu không thống nhất thì chuyển hai kết quả điểm đó lên Trường ban chấm thi có biện pháp giải quyết và kết luận cuối cùng.

- Ban Phúc khảo thi tổ chức chấm phúc khảo các bài thi viết của thí sinh có đơn đề nghị phúc khảo. Mỗi bài phúc khảo được chấm theo quy định về chấm thi tuyển công chức.

- Sau khi hai giám khảo chấm phúc khảo và thống nhất kết quả điểm chấm phúc khảo, nếu kết quả điểm chấm phúc khảo chênh lệch so với điểm chấm lần đầu dưới 10 điểm thì giữ nguyên kết quả chấm lần đầu.

Nếu điểm chấm phúc khảo chênh lệch so với điểm chấm lần đầu từ 10 điểm trở lên thì các cặp chấm phải đối chất để thống nhất điểm của bài thi.

Nếu các cặp chấm lần đầu và chấm phúc khảo không thống nhất được thì báo cáo Trường Ban Phúc khảo thi xem xét giải quyết và quyết định.

- Việc điều chỉnh điểm thi viết chỉ thực hiện khi điểm chấm phúc khảo và điểm chấm lần đầu chênh lệch từ 10 điểm trở lên so với điểm chấm lần đầu.

II. Chấm bài thi trắc nghiệm và chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm

- Bài thi trắc nghiệm được hai giám khảo chấm độc lập, điểm của hai giám khảo là điểm kết luận thống nhất của hai giám khảo theo số câu thí sinh trả lời đúng. Điểm của bài thi trắc nghiệm bằng tổng điểm thành phần của các câu trả lời đúng. Các câu trả lời sai không bị trừ điểm.

- Cặp giám khảo chấm phúc khảo chấm lại bài thi có đơn đề nghị. Kết quả cuối cùng của bài thi là số câu đúng sau khi hai cặp giám khảo chấm lần đầu và chấm phúc khảo thống nhất. Nếu các cặp chấm không thống nhất được thì Trường Ban Phúc khảo thi xem xét giải quyết và có quyết định cuối cùng.

F. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI TUYỂN; THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI

I. Kinh phí tổ chức thi tuyển gồm:

1. Lệ phí thi: Thí sinh dự thi nộp lệ phí thi theo số thí sinh đăng ký tại mỗi Hội đồng quy định tại Thông tư số 101/2003/TTLT-BTC-BNV ngày 29/10/2003 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ và quản lý sử dụng phí dự thi tuyển công chức và thi nâng ngạch cán bộ, công chức;

2. Hội đồng tuyển dụng tại các đơn vị dự toán kinh phí cho việc tổ chức, thực hiện kỳ thi, thống nhất với phòng Tài chính cấp huyện nội dung thu, chi của kỳ thi theo Thông tư số 101/2003/TTLT-BTC-BNV ngày 29/10/2003 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

II. Thời gian, địa điểm thi: Tổ chức thi công chức cấp xã vào đầu **tháng 4 năm 2010**. Địa điểm thi do Hội đồng tuyển dụng từng quận, huyện, thị xã quy định. Sở Nội vụ có văn bản Hướng dẫn tổ chức, thực hiện Kế hoạch này để các quận, huyện, thị xã thống nhất thực hiện.

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Nội vụ:

1. Hướng dẫn tổ chức, thực hiện thi công chức cấp xã toàn Thành phố;
2. Thông báo chi tiêu, Kế hoạch chung về tuyển dụng công chức cấp xã thuộc Thành phố trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội;
3. Tổ chức giám sát, kiểm tra việc tổ chức và thực hiện thi tuyển tại các đơn vị ;
4. Thống nhất chuẩn bị Tài liệu tham khảo thi môn Hành chính nhà nước, môn Ngoại ngữ, môn Tin học toàn Thành phố.
5. Tổ chức làm Đề thi: Trên cơ sở Tài liệu tham khảo phục vụ thi tuyển công chức cấp xã, Sở Nội vụ tổ chức ra đề thi các môn thi và nhân bản đề thi theo bì thi phù hợp số phòng thi, số thí sinh thuộc từng phòng thi do các Hội đồng tuyển dụng tại các quận, huyện, thị xã báo cáo.

6. Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển công chức xã;

7. Hướng dẫn các quận, huyện xếp lương đối với các thí sinh trúng tuyển;

II. UBND các quận, huyện, thị xã :

1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng để tổ chức, thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã;

Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng:

a. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở quận, huyện, thị xã về chi tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội

dung, hình thức thi tuyển; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập, tổ chức thi theo quy định của Hội đồng tuyển dụng công chức;

b. Sắp xếp danh sách thí sinh dự thi theo văn A, B, C từng chức danh thuộc từng xã, phường, thị trấn;

c. Thành lập các Ban giúp việc gồm: Ban Hồ sơ, Ban Coi thi, Ban Đề thi, Ban chấm thi, Ban phách, Ban Phúc khảo, ... để tổ chức, thực hiện kỳ thi;

d. Giải quyết mọi khiếu nại, khiếu tố theo thẩm quyền về công tác thi nếu có đơn kiến nghị của thí sinh và nhân dân;

2. Thành lập Ban Giám sát thi để giám sát việc tổ chức, thực hiện công tác thi của Hội đồng thi và các Ban giúp việc.

3. Tổng hợp kết quả tuyển dụng của Hội đồng, báo cáo Sở Nội vụ Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng;

4. Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Quyết định tuyển dụng thí sinh trúng tuyển về công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu, ngành đã được phê duyệt đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo yêu cầu, nhiệm vụ của công chức đảm nhận.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ Hà Nội (qua Phòng Đào tạo, bồi dưỡng và quản lý cán bộ, công chức) để tổng hợp và được hướng dẫn, giải quyết.

KT. CHỦ TỊCH *na*
PHÓ CHỦ TỊCH



Thanh Hằng
Ngô Thị Thanh Hằng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2010
(Kèm theo Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 25/3/2010 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
I HUYỆN BA VI: 53 Chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	1	- Trung cấp Công an: Vạn Thắng 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	5	- Trung cấp quân sự: Văn Hòa 01; Thuận Mỹ 01; Đồng Thái 01; Chu Minh 01; Cam Thượng 01
3	Văn phòng, thống kê	18	- Trung cấp Hành chính văn phòng hoặc Văn thư lưu trữ: Ba Vi 01 - Trung cấp, ngành Thống kê: Yên Bài 01; Châu Sơn 01; - Trung cấp Hành chính: Ba Trại 01; Phú Sơn 01; Khánh Thượng 01 - Trung cấp Văn thư lưu trữ: Vạn Thắng 01; Cổ Đô 01; Phú Cường 01; Khánh Thượng 01 - Công nghệ thông tin hoặc Tin học: Phú Đông 01; Cam Thượng 01; Tây Đằng 01; - Trung cấp, ngành Văn thư - lưu trữ, Thống kê, hành chính, quản trị văn phòng, luật hoặc công nghệ thông tin: Vật Lại 01; Phú Phương 01; Minh Châu 01; Đông Quang 1; Tiên Phong 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	7	- Trung cấp, ngành Địa chính: Ba Trại 01; Thái Hòa 01; - Trung cấp, ngành xây dựng: Yên Bài 01; Cổ Đô 01; Tân Hồng 01 - Trung cấp, ngành Trắc địa: Tông Bạt 01 - Trung cấp, ngành Địa chính hoặc Trắc địa: Vạn Thắng 01
5	Tài chính - Kế toán	7	Trung cấp, ngành Kế toán - Tài chính: Tân Lĩnh 01; Thuận Mỹ 01; Phú Đông 01; Tân Hồng 01; Cam Thượng 01; Tây Đằng 01; Vật Lại 01
6	Tư pháp - Hộ tịch	4	Trung cấp, ngành Luật hoặc Hành chính: Minh Quang 01; Cẩm Lĩnh 01; Đồng Thái 01; Tân Hồng 01
7	Văn hóa - Xã hội	11	- Trung cấp, ngành Quản lý lao động xã hội: Ba Vi 01; Khánh Thượng 01 - Trung cấp, ngành Quản lý văn hóa: Văn Hòa 01; Tân Lĩnh 01; Thuận Mỹ 01; Đồng Thái 01; Cổ Đô 01 - Trung cấp, ngành Văn hóa: Phú Châu 01; Minh Châu 01; Đông Quang 01 - Trung cấp Truyền hình: Yên Bài 01
	Tổng	53	
2. THỊ XÃ SON TÂY: 11 chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	1	- Trung cấp, ngành Công an: Sơn Đông: 01
2	Văn phòng - Thống kê	1	- Trung cấp, ngành Hành chính văn phòng: Cổ Đông: 01
3	Tài chính - Kế toán	1	- Trung cấp, ngành Tài chính, kế toán: Trung Hưng 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	2	- Đại học, ngành Quản lý Đất đai: Cổ Đông: 01; Sơn Đông: 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	2	- Đại học, ngành Luật Hành chính: Ngõ Quyền: 01; - Đại học, ngành Luật: Cổ Đông: 01
		4	- Trung cấp, ngành Văn hóa: Cổ Đông: 01; Xuân Sơn: 01 - Trung cấp, ngành Quản lý văn hóa: Xuân Khanh: 01 - Trung cấp, ngành Lao động xã hội: Xuân Khanh: 01
	Tổng	11	
3. HUYỆN PHÚC THỌ: 39 Chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	2	- Trung cấp, ngành Công an: Thọ Lộc: 01; Thượng Cốc: 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	1	Trung cấp Quân sự: Văn Nam: 01
3	Văn phòng, thống kê	5	- Trung cấp, ngành Văn thư - lưu trữ hoặc hành chính hoặc Thống kê: Liên Hiệp: 01; Vĩng Xuyên: 01; Hát Môn: 01; Phương Độ: 01; Văn Hà: 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	11	- Trung cấp, ngành Quản lý đất đai hoặc địa chính: Tam Hiệp: 01; Phụng Thượng: 01; Thọ Lộc: 01; Vĩng Xuyên: 01; Thượng Cốc: 01; Văn Phúc: 01; Hát Môn: 01; Tam Thuận: 01; Phúc Hòa: 01; Phương Độ: 01; Cẩm Đình: 01
5	Tài chính - Kế toán	7	- Trung cấp, ngành Tài chính hoặc Kế toán: Trạch Mỹ Lộc: 01; Thọ Lộc: 01; Thượng Cốc: 01; Văn Nam: 01; Hát Môn: 01; Thanh Đa: 01; Tam Hiệp 01
6	Tư pháp - Hộ tịch	5	- Trung cấp, ngành Luật hoặc Hành chính: Liên Hiệp: 01; Thị trấn: 01; Xuân Phú: 01; Hát Môn: 01; Cẩm Đình: 01
7	Văn hóa - Xã hội	8	- Trung học, các ngành: văn hóa, nghệ thuật, quản lý văn hóa - thông tin, báo chí-tuyên truyền hoặc ngành quản lý LĐ-TB&XH: Liên Hiệp: 01; Hiệp Thuận: 01; Tam Hiệp: 01; Ngọc Tào: 01; Trạch Mỹ Lộc: 01; Văn Phúc: 01; Phúc Hòa: 01; Phương Độ: 01
	Tổng	39	

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
4. HUYỆN THẠCH THẮT: 20 Chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	1	- Trung cấp công an: Đồng Trúc 01
2	Văn phòng, thống kê	1	- Cao đẳng, ngành Văn thư lưu trữ: Tiến Xuân 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	6	- Cao đẳng, ngành Địa chính đất đai: Đại Đồng 01; Liên Quan 01; Thạch Hòa 01; Hữu Bằng 01; Bình Phú 01 - Cao đẳng, ngành Trồng trọt: Phùng Xá: 01
4	Tài chính - Kế toán	3	Cao đẳng, ngành Tài chính kế toán: Đại Đồng 01; Lại Thượng 01; Thạch Hòa 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	7	- Cao đẳng, ngành Luật hoặc ngành Hành chính: Cẩm Yên 01; Lại Thượng 01; Phú Kim 01; Đồng Trúc 01; Bình Phú 01; Tiến Xuân 01; Yên Trung 01
6	Văn hóa - Xã hội	2	- Cao đẳng, ngành Văn hóa: Đại Đồng 01; Chàng Sơn 01
	Tổng	20	
5. HUYỆN QUỐC OAI: 22 Chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	3	- Trung cấp, ngành Công an: Hòa Thạch 01; Ngọc Mỹ 01; Đồng Quang 01
2	Văn phòng, thống kê	3	- Trung cấp Văn thư - lưu trữ hoặc TC Hành chính hoặc TC Luật: Phú Mãn 01; Ngọc Mỹ 01; Đồng Yên 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	6	- Trung cấp Địa chính hoặc Trung cấp Xây dựng: Ngọc Liệp 01; Thị trấn Quốc Oai 01; Phú Mãn 01; Thạch Thán 01; Nghĩa Hương 01; Hòa Thạch 01
4	Tài chính - Kế toán	1	- Trung cấp Tài chính kế toán: Phú Cát 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	5	- Trung cấp Luật: Sài Sơn 01; Thị trấn Quốc Oai 01; Yên Sơn 01; Tuyết Nghĩa 01; Đồng Xuân 01
6	Văn hóa - Xã hội	4	- Trung cấp Văn hóa nghệ thuật hoặc Trung cấp Quản lý văn hóa thông tin hoặc Trung cấp nghiệp vụ lao động - TB&XH: Sài Sơn 01; Cấn Hữu 01; Yên Sơn 01; Công Hòa 01
	Tổng	22	
6. HUYỆN ĐAN PHƯỢNG: 24 chỉ tiêu			
1	Chỉ huy trưởng quân sự	2	- Trung cấp quân sự: Liên Hồng 01; Liên Hà 01
2	Văn phòng, thống kê	1	- Đại học, ngành Hành chính học: Liên Trung: 01
		3	- Trung cấp Hành chính văn phòng: Song Phượng: 01 - Cao đẳng, ngành hành chính văn phòng: Đồng Tháp: 01 - Trung cấp Văn thư lưu trữ hoặc Tin học: Phương Đình: 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	1	- Đại học, ngành Trắc địa: Thị trấn Phùng: 01
		3	- Cao đẳng, ngành Địa chính hoặc Quản lý đất đai: Đan Phượng 01 - Trung cấp, ngành Địa chính hoặc Quản lý đất đai: Thọ Xuân 01 - Trung cấp, ngành xây dựng: Liên Hồng 01
4	Tài chính - Kế toán	3	- Cao đẳng, ngành Kế toán: Tân Lập: 01 - Trung cấp, ngành Kế toán: Tân Hội: 01; Đồng Tháp 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	2	- Đại học Luật: Tân Hội: 01 - Đại học ngành Luật hoặc ngành Hành chính: Phương Đình: 01
		2	- Trung cấp Luật: Thọ Xuân 01, Thị trấn Phùng: 01
6	Văn hóa - Xã hội	2	- Đại học, ngành Phát hành sách: Tân Lập: 01 - Đại học, ngành Quản lý văn hóa: Tân Hội: 01
		5	- Trung cấp, ngành Lao động xã hội: Đan Phượng: 01; Phương Đình: 01; - Trung cấp, ngành Quản lý văn hóa: Thọ An: 01; Hạ Mỗ: 01; - Cao đẳng, ngành Công tác xã hội: Liên Hà: 01
	Tổng	24	
7. HUYỆN HOÀI ĐỨC: 21 Chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	3	- Trung cấp, ngành Công an: La Phù 01; Song Phượng 01; Thị trấn Tràm Trôi 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	2	- Trung cấp quân sự: An Khánh 01; Đức Thượng 01
3	Văn phòng, thống kê	2	- Trung cấp trở lên, ngành hành chính văn phòng: Minh Khai 01; Văn Canh 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	1	- Đại học, ngành Địa chính: Cát Quế 01
		3	- Cao đẳng, ngành Quản lý đất đai: Lại Yên 01 - Trung cấp, ngành Địa chính hoặc Quản lý đất đai: An Khánh 01; Song Phượng 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	- Đại học Luật: Văn Canh 01
		3	- Trung cấp, ngành Luật: Đắc Sở 01; Song Phượng 01; Thị trấn Tràm Trôi 01

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
6	Văn hóa - Xã hội	1	- Đại học Văn hóa: Cát Quế 01
		5	- Trung học, ngành Quản lý văn hóa: Đắc Sờ 01; Đông La 01; Dương Liễu 01; Sơn Đồng 01; Yên Sờ 01
	Tổng	21	

8. QUẬN HÀ ĐÔNG: 44 Chỉ tiêu

1	Văn phòng, thống kê	8	- ĐH, ngành Quản trị văn phòng: Vạn Phúc; ngành Hành chính học: La Khê, Mộ Lao; Ngành Luật: Phú La, Phú Lãm; Ngành Xã hội học: Phú La; ngành Luật hoặc Hành chính: Dương Nội; Ngành Công nghệ Thông tin: Phúc La
		1	- Trung cấp, ngành Luật: Nguyễn Trãi
2	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	2	- Đại học, ngành Kinh tế: La Khê; ngành Địa chính hoặc xây dựng: Dương Nội
		8	- Trung cấp, ngành Địa chính hoặc Quản lý đất đai: Hà Cầu, La Khê, Phú La, Văn Quán, Phúc La - Trung cấp, ngành Địa chính hoặc xây dựng: Mộ Lao - Trung cấp xây dựng: Nguyễn Trãi, Văn Quán
3	Tài chính - Kế toán	6	- Đại học, ngành Tài chính, kế toán: Phúc La, Phú La, Đông Mai, Mộ Lao, Phú Lãm, Văn Quán
		2	- Trung cấp, ngành Tài chính, Kế toán: Nguyễn Trãi, Mộ Lao
4	Tư pháp - Hộ tịch	6	- Đại học Luật: La Khê, Văn Quán, Mộ Lao, Dương Nội - Đại học, ngành Luật Kinh tế: Phú La - Đại học, ngành Hành chính học: Vạn Phúc - Đại học Lao động xã hội: Văn Quán
5	Văn hóa - Xã hội	5	- Đại học, ngành Báo chí: Mộ Lao - Đại học, ngành Văn học: Phú Lương - Đại học Văn hóa: Phúc La - Đại học, ngành Văn hóa, nghệ thuật, báo chí: Dương Nội
		6	- Trung cấp, ngành Văn hóa, nghệ thuật, báo chí: Hà Cầu, La Khê, Quang Trung - Trung cấp, ngành Lao động xã hội: Phú La - Trung cấp, ngành Quản lý Văn hóa: Phú Lãm, Nguyễn Trãi
	Tổng	44	

9. HUYỆN CHƯƠNG MỸ: 29 Chỉ tiêu

1	Trưởng Công an	5	- Trung cấp, ngành Công an: Hoàng Văn Thụ 01, Thụy Hương 01, Văn Võ 01, Phú Nam An 01; Tốt Động 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	2	- Trung cấp Quân sự: Quảng Bị 01, Đông Lạc 01
3	Văn phòng, thống kê	6	- Trung cấp, Ngành Văn thư - Lưu trữ, Hành chính văn phòng: Tốt Động 01, Quảng Bị 01, Hữu Văn 01, Hoàng Diệu 01, TT Xuân Mai 01, Phụng Châu 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	6	- Trung cấp, ngành Địa chính hoặc Đất đai: Tân Tiến 01, Hoàng Văn Thụ 01, TT Xuân Mai 01, Phụng Châu 01, Nam Phương Tiến 01; Thượng Vực 01
5	Tài chính - Kế toán	4	- Trung cấp, ngành Tài chính, kế toán: Tân Tiến 01, TT Xuân Mai 01, Đông Sơn 01; Tiên Phương 01
6	Tư pháp - Hộ tịch	2	- Trung cấp, ngành Luật: Mỹ Lương 01, Hồng Phong 01
7	Văn hóa - Xã hội	4	- Trung cấp, ngành Văn hóa hoặc Quản lý văn hóa: Tiên Phương 01, Quảng Bị 01, Nam Phương Tiến 01, TT Xuân Mai 01
	Tổng	29	

10. HUYỆN THANH OAI: 19 Chỉ tiêu

1	Trưởng Công an	1	- Trung cấp, ngành công an: Cự Khê 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	3	- Trung cấp quân sự: Cự Khê 01; Cao Viên 01; Mỹ Hưng 01
3	Văn phòng, thống kê	1	- Trung cấp, ngành Hành chính Văn phòng: Thanh Mai 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	6	- Trung cấp, ngành Quản lý đất đai hoặc Địa chính: Tam Hưng 01; Mỹ Hưng 01; Thanh Mai 01; Kim An 01; Phương Trung 01 - Cao đẳng, ngành Quản lý đất đai hoặc Địa chính: Bích Hòa 01
5	Tài chính - Kế toán	3	- Trung cấp, ngành Kế toán: Bình Minh 01; Phương Trung 01; Thanh Văn 01
6	Tư pháp - Hộ tịch	2	- Trung cấp, ngành Luật: Thanh Cao 01 - Trung cấp, ngành Hành chính: Phương Trung 01
7	Văn hóa - Xã hội	3	- Trung cấp, ngành Quản lý Lao động: Thanh Thủy 01; - Trung cấp, Ngành Văn hóa, Nghệ thuật hoặc ngành Quản lý lao động: Thanh Văn 01 - Trung cấp, ngành Quản lý văn hóa: Kim Bài 01
	Tổng	19	

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
11. HUYỆN THƯỜNG TÍN: 17 Chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	4	- Trung cấp, ngành Công an: Nghiêm Xuyên 01; Chương dương 01; Tống nhất 01; Nguyễn Tài 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	2	- Trung cấp quân sự: Thư Phú 01; Văn Phú 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	3	- Trung cấp, ngành Quản lý đất đai: Ninh Sở 01; Nghiêm Xuyên 01; Hà Hồi 01
4	Tài chính - Kế toán	3	- Trung cấp, ngành Tài chính, kế toán: Dũng Tiến 01; Nghiêm Xuyên 01; Thăng Lợi 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	1	- Trung cấp, ngành Luật hoặc Hành chính học: Nghiêm Xuyên 01
6	Văn hóa - Xã hội	4	- Trung cấp, ngành văn hóa, báo chí: Minh Cường 01; Quất Động 01; Tự Nhiên 01; Tống nhất 01
	Tổng	17	
12. HUYỆN PHÚ XUYỀN: 28 Chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	7	- Trung cấp công an: Nam Triều 01; Phú Túc 01; Văn Nhân 01; Văn Từ 01; Nam Phong 01; Tri Trung 01; Quang Trung 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	6	- Trung cấp quân sự: TT Phú Minh 01; Phú Túc 01; Văn Nhân 01; Nam Phong 01; Sơn Hà 01; Tri Trung 01
3	Văn phòng, thống kê	1	- Trung cấp, ngành Văn thư lưu trữ hoặc ngành Hành chính hoặc ngành thống kê hoặc ngành quản trị văn phòng hoặc ngành luật hoặc ngành công nghệ thông tin: Văn Hoàng 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	1	- Trung cấp, ngành Địa chính hoặc đất đai: Đại Xuyên 01
5	Tài chính - Kế toán	1	- Trung cấp, ngành Tài chính, kế toán: Phú Yên 01
6	Văn hóa - Xã hội	12	- Trung cấp, ngành văn hóa, nghệ thuật hoặc quản lý văn hóa - thông tin hoặc báo chí tuyên truyền hoặc ngành quản lý lao động - thương binh và xã hội: TT Phú Minh 01; Khai Thái 01; Thụy Phú 01; Nam Triều 01; Bạch Hạ 01; Hoàng Long 01; Nam Phong 01; Hồng Thái 01; Sơn Hà 01; Tri Trung 01; Đại Xuyên 01; Tân Dân 01
	Tổng	28	
13. HUYỆN ỨNG HÒA: 20 Chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	5	- Trung cấp, ngành Công an: Viên Nội, Trường Thịnh, Hòa Xá, Phù Lưu, Lưu Hoàng
2	Văn phòng, thống kê	3	- Trung cấp, ngành Hành chính: Viên An, Trường Thịnh, Cao Thành
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	3	- Trung cấp, ngành Địa chính hoặc Đất đai: Liên Bạt, Hòa Xá, Minh Đức
4	Tài chính - Kế toán	2	- Trung cấp, ngành Tài chính, kế toán: Quảng Phú Cầu 01; Hòa Xá 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	2	- Trung cấp, ngành Luật: Viên An, Cao Thành
6	Văn hóa - Xã hội	5	- Trung cấp, ngành Văn hóa, nghệ thuật: Viên An, Trường Thịnh, Hồng Quang, Hòa Phú, Trầm Lộng
	Tổng	20	
14. HUYỆN MỸ ĐỨC: 12 Chỉ tiêu			
1	Trưởng Công an	1	- Trung cấp công an: Đốc Tín: 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	3	- Trung cấp quân sự: An Mỹ: 1; Lê Thanh: 01; Đại Nghĩa: 01
3	Văn phòng, thống kê	2	- Trung cấp Hành chính văn phòng: Bột Xuyên: 01 - Trung cấp Văn thư lưu trữ: Lê Thanh: 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	2	- Cao đẳng Địa chính: Phúc Lâm 01; An Mỹ: 01
5	Tài chính - Kế toán	1	- Trung cấp, ngành Kế toán: An Tiến: 01
6	Tư pháp - Hộ tịch	2	- Trung cấp, ngành Luật: Phúc Lâm 01; TT Đại Nghĩa: 01
7	Văn hóa - Xã hội	1	- Trung cấp, ngành Quản lý Văn hóa: Phúc Lâm: 01
	Tổng	12	

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
15. QUẬN THANH XUÂN: 43 Chỉ tiêu			
1	Chỉ huy trưởng quân sự	2	Trung cấp quân sự: Khương Mai: 01; Khương Đình: 01
2	Văn phòng, thống kê	13	Đại học trở lên, các ngành quy định: Thanh Xuân Bắc: 01; Thanh Xuân Trung: 01; Kim Giang: 01; Khương Đình: 02; Kim Chung: 01; Khương Mai: 01; Phương Liệt: 01; Thượng Đình: 02; Nhân Chính: 03
		1	Trung cấp trở lên, các ngành quy định: Phương Liệt: 1
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	8	Đại học trở lên, các ngành quy định: Thanh Xuân Bắc: 02; Thanh Xuân Nam: 01; Thanh Xuân Trung: 01; Khương Đình: 01; Khương Trung: 01; Khương Mai: 01; Nhân Chính: 01
		4	Trung cấp trở lên, các ngành quy định: Phương Liệt: 02; Thượng Đình: 01; Khương Trung: 01
4	Tài chính - Kế toán	1	Đại học trở lên, các ngành quy định: Thượng Đình: 01
		2	Trung cấp trở lên, các ngành quy định: Thanh Xuân Bắc: 01; Thanh Xuân Trung: 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	6	Đại học trở lên, các ngành quy định: Thanh Xuân nam: 01; Hạ Đình: 01; Khương Đình: 01; Khương Mai: 01; Phương Liệt: 01; Nhân Chính: 01
6	Văn hóa - Xã hội	5	Đại học trở lên, các ngành quy định: Thanh Xuân Bắc: 01; Thanh Xuân Trung: 01; Khương Đình: 01; Khương Mai: 02
		1	Trung cấp trở lên, các ngành quy định: Thanh Xuân Nam: 01
Tổng		43	
16. QUẬN ĐÔNG ĐÀ: 55 Chỉ tiêu			
1	Chỉ huy trưởng quân sự	9	- Trung cấp quân sự: Láng Thượng 01; Phương Liên 01; Trung Phụng 01; Hàng Bột 01; Ngã Tư Sò 01; Ô Chợ Dừa 01; Thổ Quan 01; Thịnh Quang 01; Trung Tự 01
2	Văn phòng, thống kê	7	- Đại học, ngành Hành chính: Cát Linh 01; Quang Trung 01; Thổ Quan 01; Trung Tự 01; Văn Miếu 01; Phương Liên 01
		4	- Đại học, ngành Luật học: Quang Trung 01 - Cao đẳng, ngành Tin học: Phương Mai 01 - Trung cấp, ngành Hành chính văn phòng: Ngã Tư Sò 01 - Trung cấp, ngành Quản lý hành chính nhà nước: Thịnh Quang 01 - Trung cấp, ngành Tin học Quản lý: Trung Liệt 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	5	- Đại học, ngành Địa chính: Hàng Bột 01; Phương Mai 01; Nam Đồng 01 - Đại học, ngành Quản lý đất đai: Ô Chợ Dừa 01; Phương Liên 01
		11	- Cao đẳng, ngành Quản lý đất đai: Láng Hạ 01 - Trung cấp, ngành Quản lý đất đai: Khâm Thiên 01; Kim Liên 01; Láng Thượng 01; Trung Phụng 01; Văn Miếu 01 - Trung cấp, ngành Xây dựng dân dụng: Kim Liên 01; Phương Mai 01; Trung Tự 01 - Trung cấp, ngành Kỹ thuật viên XD: Phương Liên 01; Trung Phụng 01
4	Tư pháp - Hộ tịch	10	- Đại học, ngành Luật: Cát Linh 01; Phương Liên 01; Quang Trung 01; Thổ Quan 01; Trung Tự 01 - Đại học, ngành Hành chính học: Kim Liên 01; Láng Thượng 01; Phương Mai 01; Thổ Quan 01; Văn Chương 01
5	Văn hóa - Xã hội	8	- Đại học, ngành Thư viện thông tin: Cát Linh 01; Phương Liên 01; Thịnh Quang 01; Văn Miếu 01 - Đại học, ngành Quản lý văn hóa: Hàng Bột 01; Ngã Tư Sò 01 - Đại học, ngành Bảo tàng: Trung Phụng 01 - Đại học, ngành Công tác xã hội: Phương Mai 01
		1	- Cao đẳng, ngành Quản trị nhân lực: Hàng Bột 01
Tổng		55	
17. QUẬN HOÀNG MAI: 32 Chỉ tiêu			
1	Chỉ huy trưởng quân sự	2	- Trung cấp quân sự: Thịnh Liệt: 01; Tương Mai: 01
2	Văn phòng, thống kê	7	- Đại học, ngành Hành chính: Thịnh Liệt: 01; Hoàng Văn Thụ: 01; Đại Kim 02; Giáp Bát: 01; Hoàng Liệt 01, Mai Động 01
		3	- Trung cấp hành chính: Tương Mai: 01 - Trung cấp Văn thư lưu trữ: Định Công: 01 - Cao đẳng Công nghệ thông tin: Giáp Bát: 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	3	- Đại học, ngành Quản lý đất đai: Vinh Hưng 01; Linh Nam 01; Định Công 01
		6	- Trung cấp, ngành Quản lý đất đai: Thịnh Liệt: 01; Giáp Bát: 01; Mai Động: 01; Đại Kim: 01; - Trung cấp Xây dựng: Giáp Bát: 01; Tương Mai: 01
4	Tài chính - Kế toán	1	- Trung cấp tài chính - kế toán: Tương Mai: 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	6	- Đại học Luật: Giáp Bát: 01; Thịnh Liệt: 01; Đại Kim: 01; Mai Động: 01; Tân Mai: 01; Trần Phú 01

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
6	Văn hóa - Xã hội	3	- Đại học, ngành Lao động-Thương binh và xã hội: Hoàng Văn Thọ: 01; Trương Mai 01 - Đại học Văn hóa: Hoàng Liệt: 01
		1	- Cao đẳng, ngành Quản lý văn hóa: Trần Phú: 01
	Tổng	32	

18. QUẬN HAI BÀ TRƯNG: 53 Chỉ tiêu

1	Chỉ huy trưởng quân sự	2	- Trung cấp quân sự: Thanh Nhân: 01; Minh Khai: 01
2	Văn phòng, thống kê	8	- Đại học, ngành Hành chính: Thanh Nhân: 01; Quỳnh Lôi: 01; Lê Đại Hành: 01; Bùi Thị Xuân: 01; Thanh Lương: 01 - Đại học, ngành Luật Kinh tế: Trương Định: 01 - Đại học, ngành Luật: Phố Huế: 01 - Đại học, ngành Quản lý kinh doanh-Hành chính văn phòng: Bạch Mai: 01
		2	- Trung cấp Quản lý Hành chính: Bách Khoa: 01 - Cao đẳng, ngành Tin: Vĩnh Tuy 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	4	- Đại học, ngành Địa chính: Ngô Thị Nhậm: 01; Thanh Nhân: 01 - Đại học, ngành Khoa học và Môi trường: Quỳnh Mai 01; Vĩnh Tuy 01
		7	- Cao đẳng, ngành Kỹ thuật môi trường: Nguyễn Du: 01 - Trung cấp, ngành Quản lý đất đai: Cầu Dền: 01; Phố Huế: 01; Thanh Lương: 01; Bách Khoa: 01; Lê Đại Hành: 01 - Cao đẳng, ngành Xây dựng dân dụng và CN: Đồng Tâm: 01
4	Tài chính - Kế toán	4	- Đại học, ngành Tài chính, kế toán: Thanh Nhân: 01; Minh Khai: 01; Thanh Lương: 01; Bạch Mai 01
		8	- Trung cấp, ngành Tài chính, kế toán: Bùi Thị Xuân: 01; Đồng Tâm: 01; Phố Huế: 01; Đồng Nhân: 01; Cầu Dền: 01; Nguyễn Du: 01; Đồng Mác: 01; Quỳnh Lôi: 01;
5	Tư pháp - Hộ tịch	8	- Đại học, ngành Luật: Thanh Nhân: 01; Bạch Mai: 01; Thanh Lương: 01; Cầu Dền: 01; Quỳnh Mai: 01 - Đại học, ngành Luật kinh tế: Lê Đại Hành: 01; Đồng Tâm: 01 - Đại học, ngành Hành chính: Vĩnh Tuy: 01
6	Văn hóa - Xã hội	5	- Đại học, ngành Xã hội học: Quỳnh Mai: 01; Bạch Mai 01 - Đại học, ngành Điện tử: Đồng Nhân: 01 - Đại học, ngành Thông tin Tư liệu: Đồng Mác: 01 - Đại học, ngành Phát hành sách: Quỳnh Lôi 01
		5	- Cao đẳng, ngành Quản trị nhân lực: Đồng Mác: 01; Nguyễn Du 01; Vĩnh Tuy 01 - Cao đẳng, ngành Báo chí - Cao đẳng, ngành Quản lý Văn hóa: Phạm Đình Hồ 01
	Tổng	53	

19. QUẬN HOÀN KIẾM: 45 Chỉ tiêu

1	Văn phòng, thống kê	12	- Đại học, ngành Hành chính: Chương Dương 01; Hàng Gai 01; Tràng Tiền 01; Hàng Mã 01; Trần Hưng Đạo 01; Phúc Tân 01; Hàng Bồ 01; Lý Thái Tổ 01 - Đại học, ngành Luật: Tràng Tiền 01; Hàng Bông 01; Cửa Nam 01; - Đại học, ngành Quản trị thông tin: Hàng Buồm 01
		1	Trung cấp, ngành Công nghệ thông tin: Đồng Xuân
2	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	4	- Đại học, ngành Địa chính: Cửa Đông 01; Hàng Buồm 01 - Đại học, ngành Kiến trúc: Phan Chu Trinh 01; Cửa nam 01
		10	- Trung cấp, ngành xây dựng: Hàng Bạc 01; Lý Thái Tô 01; Đồng Xuân 01; Hàng Mã 01; Trần Hưng Đạo 01; Chương Dương 01 - Trung cấp, ngành Quản lý đất đai hoặc Địa chính: Hàng Bài 01; Hàng Bông 01; Phúc Tân 01; Hàng Gai 01
3	Tài chính - Kế toán	4	- Đại học, ngành Tài chính, kế toán: Lý Thái Tô 01; Hàng Gai 01; Hàng Bông 01; Cửa nam 01
		4	- Trung cấp, ngành tài chính, kế toán: Hàng Buồm 01; Hàng Trống 01; Hàng Mã 01; Tràng Tiền 01
4	Tư pháp - Hộ tịch	6	- Đại học, ngành Hành chính học: Hàng Đào 01; Trần Hưng Đạo 01; Phúc Tân 01; Lý Thái Tô 01; Phan Chu Trinh 01 - Đại học, ngành Luật: Hàng Mã 01
		2	- Trung cấp, ngành Hành chính: Tràng Tiền 01; Cửa nam 01
5	Văn hóa - Xã hội	1	- Đại học, ngành Văn hóa: Hàng Mã 01
		1	- Trung cấp, ngành Lao động: Hàng Bài 01
	Tổng	45	

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
20. QUẬN BA ĐÌNH: 25 Chỉ tiêu			
1	Chỉ huy trưởng quân sự	2	- Trung cấp quân sự: Ngọc Hà 01; Thành Công 01
2	Văn phòng, thống kê	4	- Đại học, ngành Công nghệ Thông tin: Ngọc Khánh 01
			- Đại học, ngành Hành chính công: Vĩnh Phúc 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	1	- Đại học, ngành Kinh tế: Phúc Xá 01
			- Đại học, ngành Hành chính học: Quan Thánh 01
4	Tài chính - Kế toán	2	- Trung cấp, ngành Văn thư lưu trữ: Kim Mã 01; Thành Công 01
			- Đại học, ngành Quản lý đất đai: Cống Vị 01
			- Trung cấp xây dựng: Liễu Giai 01; Cống Vị 01; Trúc Bạch 01; Trung Trực 01; Thành Công 01; Ngọc Hà 01; Phúc Xá 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	2	- Cao đẳng, ngành Địa chính: Liễu Giai 01
			- Cao đẳng, ngành Xây dựng: Liễu Giai 01
6	Văn hóa - Xã hội	2	- Đại học, ngành Kế toán: Phúc Xá 01; Ngọc Khánh 01
			- Trung học, ngành Tài chính, kế toán: Kim Mã 01
Tổng	25		- Đại học, ngành Luật: Ngọc Khánh 01
			- Đại học, ngành Quản lý Hành chính: Điện Biên 01
			- Đại học, ngành Xây dựng chính quyền: Phúc Xá 01
			- Đại học, ngành Bảo tồn, Bảo tàng: Ngọc Khánh 01
21. QUẬN TÂY HỒ: 16 Chỉ tiêu			
1	Chỉ huy trưởng quân sự	1	- Trung cấp quân sự: Phú Thượng: 01
2	Văn phòng, thống kê	4	- Đại học, ngành Luật: Bưởi 01
			- Đại học, ngành Công nghệ thông tin: Phú Thượng 01; Tứ Liên 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	4	- Đại học, ngành Hành chính: Bưởi 01
			- Đại học, ngành Quản lý đất đai: Quảng An 01; Nhật Tân 01; Yên Phụ 01
4	Tài chính - Kế toán	1	- Đại học, ngành Đo đạc hoặc Trắc địa: Phú Thượng 01
			- Trung cấp xây dựng: Nhật Tân 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	3	- Đại học, ngành Kế toán: Thụy Khuê 01
			- Đại học, ngành Hành chính: Xuân La: 01; Nhật Tân 01
6	Văn hóa - Xã hội	1	- Đại học, ngành Luật Kinh tế: Xuân La 01
			- Đại học, ngành Báo chí tuyên truyền: Thụy Khuê 01
Tổng	16		- Cao đẳng, ngành Quản lý văn hóa: Quảng An 01
22. QUẬN CẦU GIẤY: 06 Chỉ tiêu			
1	Chỉ huy trưởng quân sự	1	- Trung cấp quân sự: Dịch Vọng 01
2	Văn phòng, thống kê	3	- Đại học, ngành Luật: Nghĩa Đô 01; Yên Hòa 01
			- Đại học, ngành Hành chính học: Mai Dịch 01
3	Tư pháp - Hộ tịch	1	- Đại học, ngành Luật: Dịch Vọng Hậu: 01
4	Văn hóa - Xã hội	1	- Đại học Văn hóa: Trung Hòa 01
Tổng	6		
23. QUẬN LONG BIÊN: 21 Chỉ tiêu			
1	Văn phòng, thống kê	7	- Đại học, ngành Luật: Thượng Thanh: 01
			- Đại học, ngành Luật, Hành chính hoặc Công nghệ Thông tin: Long Biên: 01; Ngọc Lâm: 01; Thạch Bàn: 01; Đức Giang 01
			- Đại học, ngành Luật: Sài Đồng 01
			- Đại học, ngành Luật Hành chính hoặc Pháp luật kinh tế: Cự Khối: 01
2	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	1	- Đại học, ngành Xây dựng cầu đường: Ngọc Thụy: 01
			- Cao đẳng, ngành Địa chính: Bồ Đề 01

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
3	Tài chính - Kế toán	1	- Đại học, ngành Tài chính, kế toán: Ngọc Lâm: 01
4	Tư pháp - Hộ tịch	2	- Đại học, ngành Luật hoặc ngành Hành chính: Cự Khối: 01, Giang Biên 01
5	Văn hóa - Xã hội	2	- Cao đẳng, ngành Báo chí: Bồ Đề: 01 - Đại học, ngành Báo chí: Việt Hưng: 01
		7	- Cao đẳng Lao động-TB và XH: Đức Giang 01; Thượng Thanh: 01; Thạch Bàn 01; Long Biên: 01; Gia Thụy: 01; Sài đồng 01 - Đại học, ngành Văn hóa quản chúng hoặc Báo chí: Giang Biên: 01
	Tổng	21	

24. HUYỆN THANH TRÌ: 31 Chỉ tiêu

1	Trưởng Công an	15	- Trung cấp, ngành Công an: Tân Triều: 01; Tam Hiệp: 01; Đông Mỹ: 01; Tả Thanh Oai: 01; Ngọc Hồi: 01; Vạn Phúc: 01; Vĩnh Quỳnh: 01; Hữu Hòa: 01; Yên Mỹ: 01; Tứ Hiệp: 01; Ngũ Hiệp: 01; Đại Áng: 01; Thanh Liệt: 01; Liên Ninh: 01; Duyên Hà: 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	7	- Trung cấp quân sự: Tam Hiệp: 01; Đông Mỹ: 01; Tả Thanh Oai: 01; Ngọc Hồi: 01; Vĩnh Quỳnh: 01; Tứ Hiệp: 01; Tân Triều: 01
3	Văn phòng, thống kê	1	- Đại học, ngành Quản lý HCNN: Yên Mỹ: 01
		3	- Trung cấp, ngành Văn thư lưu trữ: Vĩnh Quỳnh: 01 - Trung cấp, ngành Thư ký Văn phòng: Vạn Phúc: 01 - Trung cấp, ngành Luật: Liên Ninh: 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	1	- Đại học, ngành Quản lý đất đai: Ngọc Hồi: 01
		1	- Trung cấp, ngành Quản lý đất đai: Tân Triều 01
5	Tài chính - Kế toán	1	- Trung học, ngành Kế toán: Tả Thanh Oai: 01
6	Tư pháp - Hộ tịch	1	- Đại học Luật: Hữu Hòa: 01
7	Văn hóa - Xã hội	1	- Đại học, ngành văn hóa nghệ thuật: Ngọc Hồi: 01
	Tổng	31	

25. HUYỆN GIA LÂM: 35 Chỉ tiêu

1	Trưởng Công an	9	- Trung cấp, ngành Công an: Trung Mầu: 01; Phù Đổng: 01; Ninh Hiệp: 01; Dương Hà: 01; Yên Viên: 01; Bát Tràng: 01; Dương Xá: 01; Kiều Ky: 01; Đông Dư: 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	4	- Trung cấp quân sự: Đa Tốn: 01; Yên Viên 01; Đặng Xá 01; Kim Sơn 01
3	Văn phòng, thống kê	2	- Đại học, ngành Luật: Yên Thường 01; Phú Thị: 01
	Văn phòng, thống kê	7	- Trung cấp, ngành Hành chính văn phòng: TT Trâu Quỳ: 01; Kim Lan: 01; Phú Thị: 01; Đa Tốn: 01; - Trung cấp, ngành Hành chính văn phòng hoặc Văn thư lưu trữ: Lệ Chi: 01 - Trung cấp, ngành Văn thư lưu trữ: Đông Dư: 01; Đặng Xá: 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	1	- Đại học, ngành Quản lý Đất đai: TT Yên Viên: 01
5	Tài chính - Kế toán	1	- Đại học, ngành Tài chính, kế toán: Văn Đức: 01
		1	- Trung cấp, ngành Tài chính, kế toán: Dương Xá 01
6	Tư pháp - Hộ tịch	2	- Đại học, ngành Luật: TT Trâu Quỳ: 01; Lệ Chi 01
		1	- Trung cấp, ngành Hành chính: Phù Đổng: 01
7	Văn hóa - Xã hội	3	- Đại học Văn hóa: Đa Tốn: 01; Yên Viên 01 - Đại học, ngành Tài chính - Kế toán: TT Yên Viên 01
		4	- Cao đẳng, ngành Báo chí-Phát thanh: Trung Mầu: 01 - Cao đẳng, ngành Quản lý Văn hóa: Phú Thị: 01 - Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật: Kiều Ky: 01 - Trung cấp Báo chí: Lệ Chi: 01
	Tổng	35	

26. HUYỆN ĐÔNG ANH: 54 Chỉ tiêu

1	Trưởng Công an	6	- Trung cấp, ngành Công an: Uy Nỗ 01; Nguyễn Khê 01; Nam Hồng 01; Văn Nội 01; Võng La 01; Hải Bối 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	5	- Trung cấp quân sự: Thụy Lâm 01; Tiên Dương 01; Tầm Xá 01; Cổ Loa 01; TT Đông Anh 01
3	Văn phòng, thống kê	3	- Đại học, ngành Lưu trữ học và Quản trị văn phòng: Nam Hồng 01 - Đại học, ngành Luật Kinh tế: Tiên Dương 01; Thụy Lâm 01

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
		17	- Trung cấp, ngành hành chính văn phòng: Đông Hội 02; Cổ Loa 02; Bắc Hồng 02; Kim Chung 01; Xuân Nộn 01 - Trung cấp Văn thư lưu trữ: Văn Hà 01; Liên Hà 01; Uy Nỗ 01; Kim Nỗ 01; Nguyễn Khê 01; Tiên Dương 01 - Trung cấp, ngành Tin học: Nam Hồng 01; - Trung cấp Hành chính văn thư: Xuân Nộn 01; - Trung cấp, ngành Thư ký văn phòng: Dục Tú 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	4	- Đại học, ngành Quản lý đất đai hoặc địa chính: Việt Hùng 01; Uy Nỗ 01; TT Đông Anh 01; Vĩnh Ngọc 01
		6	- Trung cấp, ngành Quản lý đất đai hoặc Địa chính: Hải Bối 01; Cổ Loa 01; Nguyễn Khê 01; Nam Hồng 01; TT Đông Anh 01 - Cao đẳng, ngành Quản lý đất đai hoặc Địa chính: Bắc Hồng 01
5	Tài chính - Kế toán	2	- Đại học, ngành kế toán: Xuân Canh 01; Cổ Loa 01
		1	- Trung cấp, ngành Tài chính, kế toán
6	Tư pháp - Hộ tịch	5	- Đại học, ngành Luật kinh tế: Xuân Canh 01; Cổ Loa 01 - Đại học, ngành Luật: Uy Nỗ 02; Vĩnh Ngọc 01
		1	- Trung cấp, ngành Luật: Thụy Lâm 01
7	Văn hóa - Xã hội	3	- Đại học Văn hóa: Uy Nỗ 01; Văn Nội 01 - Đại học, ngành Văn hóa quần chúng: Vĩnh Ngọc 01
		1	- Cao đẳng, ngành Quản lý văn hóa: Tâm Xá: 01
	Tổng	54	

27. HUYỆN TỪ LIÊM: 78 Chỉ tiêu

1	Trưởng Công an	5	- Trung cấp Công an: Xuân Đình 01; Cổ Nhuế 01; Minh Khai 01; Phú Diễn 01; Thượng Cát 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	1	- Trung cấp Quân sự: Mễ Trì 01
3	Văn phòng, thống kê	10	- Đại học, ngành Luật: Trung Văn 02; Cầu Diễn 01; Xuân Phương 01; Mỹ Đình 01 - Đại học, ngành Luật Kinh tế: Phú Diễn 01; - Đại học, ngành Hành chính học: Cầu Diễn 01; Mỹ Đình 01 - Đại học, ngành Thông tin học: Trung Văn 01 - Đại học, ngành Hành chính tư pháp: Đông Ngạc 01
		10	- Trung học, ngành Hành chính văn phòng: Xuân Đình 01; Xuân Phương 01; Liên Mạc 1; Thượng Cát 01 - Trung học, ngành Tin học: Đại Mỗ 1; Đông Ngạc 01; Phú Diễn 02 - Trung học, ngành Quản lý Hành chính Nhà nước: Tây Mỗ 01 - Trung cấp, ngành Hành chính Văn phòng: Cầu Diễn 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	11	- Đại học, ngành Địa chính hoặc Quản lý đất đai: Cầu Diễn 01; Đại Mỗ 01; Mễ Trì 01; Mỹ Đình 01; Cổ Nhuế 01; Xuân Đình 01; Tây Tựu 01; Phú Diễn 01; Xuân Phương 01; Đông Ngạc 01 - Đại học, ngành Trắc địa: Tây Tựu 01
		8	- Trung cấp, ngành Quản lý đất đai: Trung Văn 01; Mỹ Đình 01; Xuân Đình 01; Đông Ngạc 01; Tây Tựu 01; Phú Diễn 01; Xuân Phương 01; Tây Mỗ 01
5	Tài chính - Kế toán	7	- Đại học, ngành Kế toán: Cầu Diễn 02; Mỹ Đình 01; Cổ Nhuế 02; Xuân Đình 01 - Đại học, ngành Tài chính: Mỹ Đình 01
		3	- Trung cấp, ngành Kế toán: Tây Tựu 01; Minh Khai 01; Phú Diễn 01
6	Tư pháp - Hộ tịch	12	- Đại học, ngành Luật: Cầu Diễn 01; Mễ Trì 01; Trung Văn 01; Cổ Nhuế 01; Xuân Đình 02; Tây Tựu 01 - Đại học, ngành Hành chính học: Mỹ Đình 01; Phú Diễn 01 - Đại học, ngành Luật Kinh tế: Cổ Nhuế 01; Tây Tựu 01; Xuân Phương 01
7	Văn hóa - Xã hội	7	- Đại học, ngành Báo chí: Cầu Diễn 01 - Đại học, ngành Quản lý văn hóa: Tây Tựu 01, Minh Khai 01 - Đại học, ngành Văn hóa quần chúng: Mễ Trì 01, Thụy Phương 01 - Đại học, ngành Giáo dục Thể chất: Mễ Trì 01 - Đại học, ngành Văn hóa Du lịch: Xuân Phương 01
		4	- Trung học, ngành Lao động xã hội: Đại Mỗ 01, Mỹ Đình 01, Cổ Nhuế 01 - Trung học, ngành Thanh Nhạc: Mỹ Đình 01
	Tổng	78	

28. HUYỆN SÓC SƠN: 45 Chỉ tiêu

1	Trưởng Công an	6	- Trung cấp, ngành công an: Hồng Kỳ 01; Thanh Xuân 01; Đức Hòa 01; Tân Dân 01; Phù Linh 01; Phú Cường 01
2	Chỉ huy trưởng quân sự	2	Trung cấp quân sự: Phù Linh 01; Thanh Xuân 01
3	Văn phòng, thống kê	2	- Đại học Luật: Phù Lỗ 01; Mai Đình 01

TT	Chức danh công chức	Số lượng cần tuyển	Số lượng, trình độ, ngành, nhóm ngành cần tuyển thuộc xã, phường, thị trấn
		12	- Trung cấp, ngành Hành chính: Tân Hưng 01 - Trung cấp, ngành Hành chính - văn phòng: Việt Long 01; Xuân Giang 02; Xuân Thu 02; Kim Lũ 01; Đông Xuân 01; Minh Phú 01; Hiền Ninh 01 - Trung cấp, ngành Hành chính - văn thư: Phù Lỗ 01 - Trung cấp, ngành Tin học: Tân Minh 01
4	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	2	- Đại học, ngành Quản lý đất đai: Phú Minh 01; Thanh Xuân 01
		11	- Trung cấp, ngành Quản lý đất đai hoặc địa chính: Tân Hưng 01; Việt Long 01; Xuân Thu 01; Đông Xuân 01; Tân Minh 01; Đức Hòa 01; Tân Dân 01; Minh Trí 01; Mai Đình 01 - Cao đẳng, ngành Quản lý đất đai hoặc Địa chính: Phù Linh 01; Quang Tiến 01
5	Tài chính - Kế toán	1	- Đại học, ngành Kế toán: Phú Minh 01
		1	- Trung cấp, ngành Kế toán: Việt Long: 01
6	Tư pháp - Hộ tịch	3	- Đại học Luật: Phù Lỗ 01; Việt Long 01; Hồng Kỳ 01
		1	- Trung cấp hành chính: Bắc Phú 01
7	Văn hóa - Xã hội	3	- Đại học văn hóa: Bắc Sơn 01; Minh Trí 01; Kim Lũ 01
		1	- Trung cấp văn hóa: Xuân Thu 01
	Tổng	45	

29. HUYỆN MỀ LINH: 29 Chi tiêu

1	Chi huy trưởng quân sự	2	- Trung cấp quân sự: Kim Hoa 01; Tiến Thắng 01
2	Văn phòng, thống kê	5	- Trung cấp, ngành Văn thư - lưu trữ hoặc Hành chính hoặc Thống kê hoặc Quản lý văn phòng hoặc Luật hoặc Công nghệ Thông tin: Quang Minh 01; Tiền Phong 01; Tiến Thịnh 01; Vạn Yên 01 - Trung cấp, ngành Hành chính hoặc Thống kê hoặc Quản lý văn phòng hoặc Luật hoặc Công nghệ Thông tin: Liên Mạc 01
3	Địa chính-Xây dựng-Đô thị hoặc Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng	7	- Trung cấp, ngành Địa chính hoặc Quản lý đất đai: Tiến thịnh 01; Liên Mạc 01; Mê Linh 01; Quang Minh 01 - Trung cấp, ngành Xây dựng hoặc Kinh tế xây dựng hoặc Kiến trúc: Chu Phan: 01; Kim Hoa 01; Quang Minh 01
4	Tài chính - Kế toán	2	- Trung cấp, ngành Tài chính hoặc Kế toán: Quang Minh 01; Mê linh 01
5	Tư pháp - Hộ tịch	5	- Trung cấp, ngành Hành chính: Thanh Lâm 01 - Trung cấp, ngành hành chính hoặc ngành Luật: Chi Đông 01; Hoàng Kim 01; Tráng Việt 01; Tự Lập 01
6	Văn hóa - Xã hội	8	- Trung cấp, ngành Văn hóa hoặc Nghệ thuật hoặc Quản lý Văn hóa - Thông tin hoặc Báo chí - tuyên truyền: Chi Đông 01; Quang Minh 01; Tiền Phong 01; Tiến Thắng 01; Tráng Việt 01; Tiến Thịnh 01; Vạn Yên 01 - Trung cấp, ngành Nghệ thuật hoặc Quản lý Văn hóa - Thông tin hoặc Báo chí - tuyên truyền: Hoàng Kim 01
	Tổng	29	
	Tổng toàn Thành phố	927	